

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P1	7:25	16+2	0+0		19+3	0+0	
2		P3+BK19+CLO	7:25	4+0+14	0+0+0		0+2+19	0+0+0	
3		P4+P6	9:25	14+4	0+0		16+6	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - P1	CREW: Dương - NPhú - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TIEN NINH	TD1	54	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN HUY QUANG	TD1	55	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN PHONG	TD1	42	1	5	20	68	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG XUÂN HỘI	TD1	38	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THÀNH	TD1	44	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUANG ANH	TD1	45	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THANH TUẤT	TD1	49	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	40	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	48	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	46	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	41	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TD1	47	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	39	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN QUANG	TD1	37	1	5		81	PVDWS	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN TÂM	TD1	43	1	8		65	PVDWS	Vietnamese
16	VU HUU KE	TD1	50-52	3	17		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH TIẾN	P1	51-52	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P1	53	1	11		91	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	18	108	1.149	20	19		
2	P1	2	3	28	156	0	3		
TOTAL		18	21	136	1.305	20	22		
WEIGHT KG				136	1.305	20			

GRAND TOAL: 1.461 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P2 + <i>Ch</i>	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	<i>Ch bay Ch</i>
2		P4+P2+P1	9:25	10+7+5	0+0+0		9+6+7	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - P2 - CLO	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	72	1	3	20	72	KHOAN	Vietnamese
2	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	74	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC HOÀN	TD2	57	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VIỆT LINH	TD2	60	1	13		101	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ XUÂN VANG	TD2	77-78	2	19		80	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TỰ	TD2					73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TIỀN QUÂN	TD2	59	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN THỦY	TD2	64	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	NOROV DENIS	TD2	63	1	17		85	KHOAN	Russian
10	LÊ VĂN XUÂN	TD2	62	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VINH THUẬT	TD2	65	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN NAM	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN THÈ DỪNG	TD2	73	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH TIỀN HỮU	TD2	58	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
15	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	56	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THAI QUỲNH	TD2	75	1	12		83	XNK-SG	Vietnamese
17	ĐẠO TIỀN THANH	TD2	66-67	2	17		80	PVDWS	Vietnamese
18	ĐINH QUANG HUY	TD2	61	1	13		61	PVDWS	Vietnamese
19	ĐẶNG VIỆT CUÔNG	TD2	79-80	2	10		67	D-HANH	Vietnamese
20	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD2	70-71	2	11		83	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ THANH THAI	TD2	76	1	17		90	KHOAN	Vietnamese
22	BÀN PHÚC LONG	TD2	68-69	2	19		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	25	192	1.644	20	20		
2	P2	0	0	0	0	0	2		
3	CLO	0	0	0	0	43	0		
TOTAL		22	25	192	1.644	63	22		
WEIGHT KG				192	1.644	63			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: P4 - P2 - P1	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	42	1	7	63	76	PSV	Vietnamese
2	BUI VĂN QUÂN (1972)	P4	41	1	5		64	PSV	Vietnamese
3	TRẦN THANH LIÊM	P4	36	1	5		65	PSV	Vietnamese
4	BUI VĂN MUỘI	P4	38	1	5		55	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P4	37	1	5		63	PSV	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG KIẾN (1991)	P4	35	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN CHÂU	P4	40	1	5		58	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	39	1	6		82	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN PHÚ	P4	43	1	5		57	PSV	Vietnamese
10	VŨ NGỌC BẢO	P4	44	1	9	8	62	PSV	Vietnamese
11	PHAN ĐĂNG TUẤN	P2	63-64	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HIỆP	P2	61	1	6		75	PSV	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG VĂN	P2	65	1	5		71	PSV	Vietnamese
14	BUI THANH TÙNG	P2	66	1	7		66	PSV	Vietnamese
15	DƯƠNG XUÂN TOÀN	P2	62	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	60	1	6		50	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LỆ	P2	67	1	7		67	PSV	Vietnamese
18	PHẠM THANH NHÀ	P1	34	1	7		80	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGHI	P1	33	1	4		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	36	1	8		63	PSV	Vietnamese
21	PHẠM PHÚ BÌNH	P1	35	1	4		66	PSV	Vietnamese
22	TRẦN QUANG HUY	P1	32	1	6	30	82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	10	10	57	647	71	9		
2	P2	7	8	48	459	0	6		
3	P1	5	5	29	361	30	7		
TOTAL		22	23	134	1.467	101	22		
WEIGHT KG				134	1.467	101			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	21	0		21	0	
2		BK5+TD3	7:25	7+14	0+0		3+19	0+0	
3		BK6+TD3+CTK3	7:25	7+9+5	0+0+0		3+9+10	0+0+0	
4		RP2+RC4+RC6	7:25	14+8+0	0+0+0		12+6+4	0+0+0	
5		CTC1+RC10+RP2	9:25	9+6+6	0+0+0		9+4+9	0+0+0	
6		P2	9:25	22	0		22	0	
7		RP2+BK5+BK6	11:25	19+0+0	0+0+0		14+4+4	0+0+0	
8		P5+P2	11:25	9+11	0+0		0+22	0+0	
9		BK8+RC3+RP2	11:25	11+7+0	0+0+0		5+5+12	0+0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày Bk5-3ng, bk6-3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5	CREW: TTrung - ĐNam - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

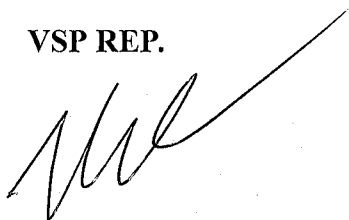
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG NGHIEP	TD5	54	1	15	20	71	DMC-MI	Vietnamese
2	PHAM VAN DUY	TD5	58	1	7	160	68	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN KHAI	TD5	66	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	56	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	62	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	68	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
7	TÔ THANH HÙNG	TD5	63	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MINH CÔNG	TD5	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	61	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG HUY BÌNH	TD5	50	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
11	LUƠNG MINH PHỤNG	TD5	64	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	67	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
13	LIU THẾ ĐIỆN	TD5	65	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH TUỆ	TD5	60	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
15	HÀ THANH TÙNG	TD5	57	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN HAI	TD5	45	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẬU TRỌNG HOANG	TD5	59	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	46-48	3	13		69	YTE	Vietnamese
19	ZANG ZHE	TD5	55	1	8		72	PVDWS/H	Chinese
20	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	52	1	9		65	DVL	Vietnamese
21	NGÔ ĐỨC HOÀI	TD5	49	1	6		71	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN DINH HUYNH	TD5	53	1	3		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

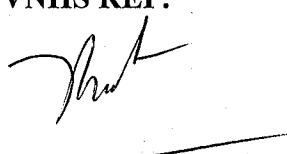
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	154	1.527	180	21		
	TOTAL	22	24	154	1.527	180	21		
	WEIGHT KG			154	1.527	180			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

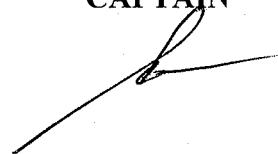
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: BK5 - TD3	CREW: ĐỨC - KHẢI - DSON	ETA: 09:30
VANG - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAPIVKA VADIM	BK5	56	1	5		92	KH-THAC	Russian
2	KRAMARENKO V.	BK5				30	70	KH-THAC	Russian
3	LE VAN LAM	BK5					72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUANG BINH	BK5	58	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOAN VAN TRINH	BK5	57	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
6	LE NGOC THANG	BK5	59-60	2	9		84	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DINH DINH	BK5	55	1	4		70	PSV	Vietnamese
8	TRAN NGOC TUAN	TD3	60	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGO DUY THANH	TD3	55	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NGOC DUNG	TD3	58-59	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÀU SY ĐIỆP	TD3	61	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN CANH THAC	TD3	53	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH QUY	TD3	57	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
14	PADKATILIN A.N	TD3	66	1	5		80	KHOAN	Russian
15	NGUYEN HUU NHAN	TD3	65	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM XUAN HIEU	TD3	64	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN CONG MINH	TD3	68	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TUAN	TD3	67	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN BIEN	TD3	63	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG VIET	TD3	54	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN MINH TIEN	TD3	56	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
22	BUI MANH PHUC	TD3	62	1	7		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	6	28	531	30	3		
2	TD3	15	16	71	1.045	0	19		
TOTAL		22	22	99	1.576	30	22		
WEIGHT KG				99	1.576	30			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2023	TO: BK6 - TD3 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: <i>Thang</i> M.Đức - Thành - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

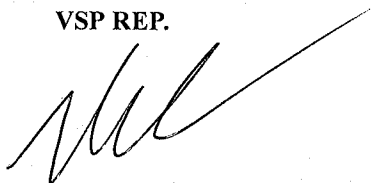
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH PHUONG	BK6					70	KH-THAC	Vietnamese
2	BAMBUROV EGOR	BK6	35	1	2	20	99	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN ANH DUNG	BK6					92	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN DUNG	BK6	31-33	3	17		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC THIẾP	BK6	26	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH HAI	BK6	28-30	3	13		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TRỌNG MINH	BK6	27	1	3		73	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN DINH PHUONG	TD3	76	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD3	79-80	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN ĐÔNG	TD3	37	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN LÊ ĐĂNG QUANG	TD3	78	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
12	TẠ HOAI TRANG	TD3	81	1	10		75	ANTOAN	Vietnamese
13	BUI NGỌC ĐO	TD3	82	1	5		71	ANTOAN	Vietnamese
14	LÊ THANH TỰ	TD3	75	1	7		75	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGHIA	CTK3	34	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN DUY TIEN	CTK3	33	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN TUÂN ANH	CTK3	36-37	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUÂN	CTK3	42	1	10	62	75	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN SY	CTK3	38-39	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐANG NGỌC CƯỜNG	CTK3	40	1	16		78	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN NAM	CTK3	41	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

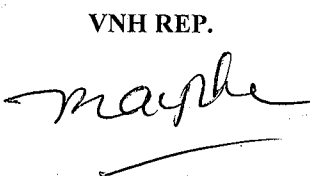
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	7	9	42	550	20	3		<i>CG: Phan Trung Thanh</i>
2	TD3	7	8	67	543	0	9		
3	CTK3	7	9	88	506	62	10		
TOTAL		21	26	197	1.599	82	22		
WEIGHT KG				197	1.599	82			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: RP2 - RC4 - RC6	CREW: TTrung - ĐNam - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

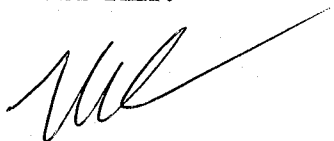
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH HÀ	RP2	70	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	RP2	73	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LUƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	72	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN KHẮC SANG	RP2	60	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN SÁCH ĐƠN	RP2	68-69	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	65-67	3	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH DUY	RP2	63-64	2	17		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH DƯƠNG	RP2	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHANH	RP2	74	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ TUẤN ANH	RP2	76-77	2	20		77	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VŨ TIẾN THANH	RP2	75	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TRƯỞNG CHÍNH	RP2	61-62	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN ĐẠT	RC4	47-48	2	16	20	70	NAM TIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY DŨNG	RC4	39	1	6		85	NAM TIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN TUẤN KIẾT	RC4	45	1	11		74	NAM TIEN	Vietnamese
17	VŨ HOÀNG QUÂN	RC4	40-41	2	15		77	NAM TIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THANH	RC4	51	1	17		58	NAM TIEN	Vietnamese
19	PHAN VĂN UT	RC4	46	1	6		64	NAM TIEN	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN DŨNG	RC4	50	1	6		71	NAM TIEN	Vietnamese
21	BUI THANH LONG	RC4	43-44	2	10		54	NAM TIEN	Vietnamese
22	ĐOÀN VĂN THỊNH	RC4	42	1	3		49	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	19	113	932	0	12		
2	RC4	9	12	90	602	20	6		
3	RC6	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		22	31	203	1.534	50	22		
WEIGHT KG				203	1.534	50			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2023	TO: CTC1 - RC10 - RP2	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - DSon	ETA: 11:50
VANG-2			

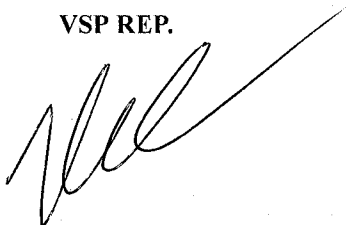
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ANH ĐỨC	CTC1	52-53	2	10	20	65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUẤN VŨ	CTC1	51	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG HOANG ANH	CTC1	56	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN NINH	CTC1	55	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THẾ MẠNH	CTC1	57	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	54	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	58	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ XUÂN TÂM	RC10	63	1	14	20	65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HOANG	RC10	60	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CÔNG MINH HIẾU	RC10	64	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THÀNH	RC10	66	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÙNG	RC10	61-62	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI ĐỨC KHÁNH	RC10	65	1	7		53	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUNG	RP2	87	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI SANG	RP2	89	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG QUỐC MAI	RP2	98	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH CÔNG	RP2	88	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2					70	YTE	Vietnamese
20	ĐỖ HẢI ĐÀO	RP2	99	1	10	30	70	NAM TIEN	Vietnamese
21	ĐOÀN KHÁNH DUY	RP2	300	1	7		69	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

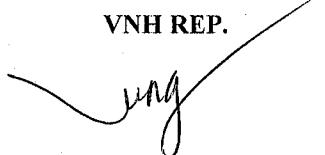
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	8	8	46	553	20	8		
2	RC10	6	7	59	414	20	4		
3	RP2	7	6	29	459	30	10		
TOTAL		21	21	134	1.426	70	22		
WEIGHT KG				134	1.426	70			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2023	TO: P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - Thành -	ETA: 11:45
HONG-2		THỤ	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN LONG	P2	40	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN ĐANG	P2	46	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN KHẮC QUỐC	P2	42	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HÙNG	P2	47	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	P2	58	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐO HUU NGUYỄN	P2	41	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	P2	55-56	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P2	53-54	2	7		83	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	37	1	4	20	70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	45	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	39	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG ĐỨC LINH	P2	51	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG XUÂN SƠN	P2	38	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ SỸ VANG	P2	49	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ HUY QUYNH	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HÙNG CƯỜNG	P2	43	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THANH HIỀN	P2	52	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TÂN QUÂN	P2	50	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	44	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ANH TÚ	P2	35-36	2	10		79	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG VĂN SƠN	P2	48	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	23	118	1.521	20	22		CG: Phan Trung Thành
TOTAL		22	23	118	1.521	20	22		
WEIGHT KG				118	1.521	20			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: RP2 - BK5 - BK6	CREW: CHIẾN - NPhú - Vũ	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU CHIẾN	RP2	41	1	6		70	NAM TIẾN	Vietnamese
2	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	RP2	76-77	2	15		72	NAM TIẾN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU NHÂN	RP2	42	1	8		67	NAM TIẾN	Vietnamese
4	LÊ QUANG PHÚC	RP2	75	1	10		60	NAM TIẾN	Vietnamese
5	BUI TRẦN TIẾN	RP2	43	1	5	23	61	NAM TIẾN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CỤC	RP2	78	1	10		57	NAM TIẾN	Vietnamese
7	ĐẠO VĂN TUẤN	RP2	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CHÍ CƯỜNG	RP2	94	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ DUY QUYÊN	RP2	79-80	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	96-97	2	14		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	73	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI VĂN TUẤN	RP2	95	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN VIỆT	RP2	98	1	4		75	PSV	Vietnamese
15	TÀ QUANG QUYÊN	RP2	40	1	8		96	PSV	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG QUI	RP2	99	1	8		68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN MINH HÙNG	RP2	39	1	7		87	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN HIỆP	RP2	400	1	7		60	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LẬP	RP2	92	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGO THANH NAM	BK5	65	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
21	NGHIÊM TRINH NHẬT	BK5	63-64	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	19	21	142	1.300	23	14		
2	BK5	2	3	32	126	0	4		
3	BK6	0	0	0	0	7	4		
TOTAL		21	24	174	1.426	30	22		
WEIGHT KG				174	1.426	30			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:20
FLIGHT: 8	TO: P5 - P2	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 14:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU TIEN CUONG	P5	28-29	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
2	LE ĐỨC THỌ	P5	97-98	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SON	P5	35	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN XUAN MANH	P5	36	1	15		100	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN VAN HANH	P5	31-32	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
6	VUONG THE HA	P5	37-38	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN TUAN	P5	33-34	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐINH VAN THIEN	P5	26-27	2	19		58	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VAN HOI	P5	25,99	2	20		51	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐINH VAN LUU	P5	30	1	5		52	PSV	Vietnamese
11	HA CHIEN THANG	P2	14	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN NAM	P2	17	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUY TRUNG	P2	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRINH HONG SON	P2	18-19	2	22		61	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN SY	P2	20-21	2	15	30	71	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN DINH HUNG	P2	12-13	2	25	25	70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG LUAN	P2	23-24	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG XUAN THIN	P2	30-31	2	22		60	XAYLAP	Vietnamese
19	HÔ DINH THÔNG	P2	15-16	2	22		64	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN VIET BINH	P2	32-33	2	8		60	PSV	Vietnamese
21	LE NGUYEN DUY THÔNG	P2	34	1	7		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	10	17	159	664	0	0		
2	P2	11	18	159	712	55	22		
TOTAL		21	35	318	1.376	55	22		
WEIGHT KG				318	1.376	55			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2023	TO: BK8 - RC3 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - MQUÂN	ETA: 14:05
CAM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG CAM	BK8	37	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN TINH	BK8	20-21	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC HOANG HAI	BK8	19	1	5	50	85	KH-THAC	Vietnamese
4	LE TAN	BK8	36	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN ANH	BK8	44	1	14		65	DVL	Vietnamese
6	VU TRUONG GIANG	BK8	39	1	13		65	DVL	Vietnamese
7	DOAN MINH HUONG	BK8	42-43	2	13		59	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TIET	BK8	38	1	8		73	DVL	Vietnamese
9	PHAM VAN CUONG	BK8	40-41	2	19		83	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC BINH	BK8	35	1	14		66	DVL	Vietnamese
11	DO VAN HUNG	BK8	18	1	5		67	PSV	Vietnamese
12	VO TUAN ANH	RC3	81	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	DO NGUYEN HONG THANH	RC3	84-85	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
14	DO VAN DUNG	RC3	77	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TAN HONG	RC3	79	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN Y	RC3	80	1	7	30	72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH HUNG	RC3	78	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM QUANG LOI	RC3	76	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	11	14	120	783	50	5		
2	RC3	7	8	50	482	30	5		
3	RP2	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		18	22	170	1.265	80	22		
WEIGHT KG				170	1.265	80			

GRAND TOAL: 1.515 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN